

NGÔN NGỮ

TẠP CHÍ CỦA
HỘI NGÔN NGỮ HỌC VIỆT NAM
SỐ 8 (315) 2021

ISSN 0868 - 3409

& đời sống

JOURNAL OF LANGUAGE AND LIFE
LINGUISTIC SOCIETY OF VIETNAM

NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG

55 NĂM KHOA SƯ PHẠM - TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
(1966 - 2021)

ISSN 0868 - 3409

8 (315)
2021

SỐ 8 (315) - 2021

NGÔN NGỮ & đời sống

LANGUAGE AND LIFE

TẠP CHÍ CỦA HỘI NGÔN NGỮ HỌC VIỆT NAM

JOURNAL OF LINGUISTIC SOCIETY OF VIETNAM

NĂM THỨ 27
27th YEARS
Mỗi tháng một số
MONTHLY
Số 8(315)-2021
AUGUST 8(315)-2021

TỔNG BIÊN TẬP	Editor-in-Chief
GS.TS. Nguyễn Văn Khang	Prof. Dr. NGUYEN VAN KHANG
PHÓ TỔNG BIÊN TẬP	Vice Editor-in-Chief
PGS.TS. Phạm Văn Hảo	Assoc.Prof. Dr. PHAM VAN HAO
PGS.TS. Phan Văn Quế	Assoc.Prof. Dr. PHAN VAN QUE

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Chủ tịch:

GS.TS. Nguyễn Văn Khang

Các ủy viên:

PGS.TS. Nguyễn Văn Chính

GS.TS. Trần Trí Dỗi

PGS.TS. Phạm Văn Hảo

TS. Phạm Hiền

PGS.TS. Phan Văn Hòa

PGS.TS. Bùi Mạnh Hùng

TS. Bảo Khâm

PGS.TS. Đặng Ngọc Lệ

PGS.TS. Nguyễn Văn Lộc

PGS.TS. Hoàng Tuyết Minh

PGS.TS. Nguyễn Quang Ngoạn

PGS.TS. Nguyễn Văn Nở

PGS.TS. Trần Hữu Phúc

PGS.TS. Ngô Đình Phương

TS. Nguyễn Văn Quang

PGS.TS. Phan Văn Quế

PGS.TS. Hoàng Quốc

PGS.TS. Nguyễn Đăng Sửu

GS.TS. Lê Quang Thiêm

PGS.TS. Phạm Văn Tình

PGS.TS. Nguyễn Lân Trung

PGS.TS. Hồ Ngọc Trung

TRƯỞNG PHÒNG BIÊN TẬP - TRỊ SỰ

ThS. Đặng Kim Dung

Editorial Board

Chairman:

Prof. Dr. NGUYEN VAN KHANG

Members:

Assoc.Prof. Dr. NGUYEN VAN CHINH

Prof. Dr. TRAN TRI DOI

Assoc.Prof. Dr. PHAM VAN HAO

Dr. PHAM HIEN

Assoc.Prof. Dr. PHAN VAN HOA

Assoc.Prof. Dr. BUI MANH HUNG

Dr. BAO KHAM

Assoc.Prof. Dr. DANG NGOC LE

Assoc.Prof. Dr. NGUYEN VAN LOC

Assoc.Prof. Dr. HOANG TUYET MINH

Assoc.Prof. Dr. NGUYEN QUANG NGOAN

Assoc.Prof. Dr. NGUYEN VAN NO

Assoc.Prof. Dr. TRAN HUU PHUC

Assoc.Prof. Dr. NGO DINH PHUONG

Dr. NGUYEN VAN QUANG

Assoc.Prof. Dr. PHAN VAN QUE

Assoc.Prof. Dr. HOANG QUOC

Assoc.Prof. Dr. NGUYEN DANG SUU

Prof. Dr. LE QUANG THIEM

Assoc.Prof. Dr. PHAM VAN TINH

Assoc.Prof. Dr. NGUYEN LAN TRUNG

Assoc.Prof. Dr. HO NGOC TRUNG

Head of Editorial-Administrative

DANG KIM DZUNG M.A

Địa chỉ liên lạc/Contact address: Phòng 502, tháp B, chung cư 102 Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội
Room 502, Tower B, Apartment 102 Thai Thinh, Dong Da District, Hanoi

Điện thoại/Tel: (84) (024) 3.7624212; **Email:** ngonnguvadoisong@gmail.com

Giấy phép xuất bản/Licence: 244/GP-BTTTT (7-8-2014)

Chỉ số/Index: ISSN 0868 - 3409

In tại /Printed at: Nxb Chính trị Quốc gia/National Political Publishing House

NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG

Số 8(315)-2021

MỤC LỤC

	NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC	
NGUYỄN VĂN NỞ	Ngoa dụ trong tục ngữ, ca dao.....	3
NGUYỄN THỊ BÍCH HẠNH -	Ảnh dụ ý niệm “CUỘC ĐỜI LÀ THỰC PHẨM” trong thành ngữ,	11
NGUYỄN VĂN CHÍNH	tục ngữ tiếng Việt.....	
ĐÀO DUY TÙNG -	Ảnh dụ ý niệm “TÌNH YÊU LÀ CUỘC HÀNH TRÌNH” trong ca	23
TRẦN VĂN THỊNH -	dao Nam Trung Bộ.....	
ĐOÀN THỊ PHƯƠNG LAM		
TRẦN THỊ NÂU -	Đặc điểm ngôn từ nghệ thuật trong tiểu thuyết “SBC là sản bất	31
NGUYỄN THỊ NGỌC VẪN	chuột” của Hồ Anh Thái.....	
NGUYỄN THỤY THỦY DƯƠNG	Đặc điểm cấu trúc và ngữ nghĩa của thành ngữ trong truyện ngắn	41
	Đồng bằng sông Cửu Long.....	
NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	Truyện ngắn “Bài học tiếng Việt” của Nguyễn Huy Thiệp: một	50
LÊ THỊ NHIÊN	liên văn bản chứa đựng nhiều bài học.....	
	Một vài ghi nhận về diễn ngôn trần thuật trong hồi kí cách mạng	57
NGUYỄN HẢI LONG	Việt Nam.....	
	Hành động hỏi để cảm thán và những hành động đáp tương ứng	64
	trong cặp tương tác trao đáp qua lời thoại nhân vật (trên tư liệu tiểu	
	thuyết Hồ Anh Thái).....	
	NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ	
VÕ THỊ MỸ HẠNH	Nhu cầu học tiếng Anh chuyên ngành của sinh viên Khoa Công tác	74
	xã hội tại Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam.....	
BÙI THỊ OANH	Phương thức định danh các từ ngữ chỉ trang phục phần thân trên	82
	trong tiếng Việt và tiếng Anh.....	
VŨ HOÀNG MAI LINH	Câu bị động trong tiếng Hàn và các phương tiện tương đương	87
	trong tiếng Việt.....	
NGUYỄN THỊ MINH KHOA	Đặc điểm của hành động ngôn ngữ “tặng” trong tiếng Hán hiện đại	97
NGUYỄN THỊ LAN -	Sử dụng trò chơi trong việc dạy từ vựng tiếng Anh cho sinh viên	103
VŨ THỊ HƯƠNG SEN -	không chuyên tiếng Anh tại một trường đại học tại Việt Nam.....	
BÙI THỊ THU GIANG		
	NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA	
LÊ VĂN PHƯƠNG	Thiên nhiên trong Thơ mới Nam Bộ (1932-1945) từ góc nhìn văn	110
	hóa.....	
	NGÔN NGỮ VÀ VĂN CHƯƠNG	
TRẦN VĂN THỊNH -	Các dạng thức của ca dao-dân ca và vấn đề diễn giải nghĩa.....	116
BÙI THANH THẢO		
PHẠM TUẤN ANH -	Giọng điệu nghệ thuật trong tiểu thuyết “Những cánh đời tình lẻ”	126
TRẦN MINH TRÂM	của John Maxwell Coetzee.....	
HỒ THỊ XUÂN QUỲNH	Sự đổi mới diễn ngôn đối thoại trong “Hồn bướm mơ tiên” của	133
	Khái Hưng.....	
	NGÔN NGỮ CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở VIỆT NAM	
TRỊNH THỊ THU HÒA	Đặc điểm định danh động vật trong tiếng Sán Diu.....	140
LƯU VĂN MINH	Nhân sinh quan của người Mường được thể hiện qua biểu thức ngôn	150
	ngữ so sánh.....	

LANGUAGE & LIFE

Vol. 8(315)-2021

CONTENTS

	LINGUISTICS AND VIETNAMESE LINGUISTICS	
NGUYEN VAN NO	Hyperbole in folk poems and proverbs.....	3
NGUYEN THI BICH HANH -	Conceptual metaphor "LIFE IS FOOD" in Vietnamese idioms and	11
NGUYEN VAN CHINH	proverb.....	
DAO DUY TUNG -	The Metaphor <i>LOVE IS A JOURNEY</i> in the South-Central	23
TRAN VAN THINH -	Vietnamese folk verses.....	
DOAN THI PHUONG LAM		
TRAN THI NAU -	Artistic language characteristics in the novel " <i>RHT is rat hunt team</i> "	31
NGUYEN THI NGOC VEN	by Ho Anh Thai.....	
NGUYEN THUY THUY DUONG	The structural and semantic characteristics of idioms in the short	41
	stories of the Mekong Delta, Vietnam.....	
NGUYEN THI HONG HANH	Nguyen Huy Thiep's short Story " <i>Vietnamese Lessons</i> ", an intertext	50
	with multiple lessons.....	
LE THI NHIEU	Some notes on narrative discourse in Vietnamese revolutionary	57
	memoirs.....	
NGUYEN HAI LONG	The expressive speech acts in form of questions and the	64
	corresponding responses in pairs of turn-takings (through the	
	characters' utterances in conversations in Ho Anh Thai's non-	
	fictions).....	
	FOREIGN LANGUAGES AND VIETNAMESE	
VO THI MY HANH	Needs analysis of ESP to social work students at Vietnam Youth	74
	Academy.....	
BUI THI OANH	Nominal formations of upper part clothing words in Vietnamese and	82
	English.....	
VU HOANG MAI LINH	Passive sentences in Korean and equivalent expressions in	87
	Vietnamese.....	
NGUYEN THI MINH KHOA	The characteristics of "giving" speech acts in modern Chinese	97
	language.....	
NGUYEN THI LAN -	Current practice of using games in the teaching of English	103
VU THI HUONG SEN -	vocabulary to non-English major students at a Vietnamese university	
BUI THI THU GIANG		
	LANGUAGE AND CULTURAL	
LE VAN PHUONG	Nature in Southern new Poetry (1932-1945) through cultural	110
	perspectives.....	
	LANGUAGE AND LITERATURE	
TRAN VAN THINH -	Forms of folk songs and the problem of explaining the meaning of	116
BUI THANH THAO	folk songs.....	
PHAM TUAN ANH -	Artistic tone in the novel " <i>Scenes from provincial life</i> " by John	126
TRAN MINH TRAM	Maxwell Coetzee.....	
HO THI XUAN QUYNH	The innovation of dialogue discourse in " <i>Hồn bướm mơ tiên</i> " of	133
	Khai Hung.....	
	LANGUAGES OF ETHNIC MINORITIES IN VIET NAM	
TRINH THI THU HOA	Characteristics of naming animals in San Diu ethnic language.....	140
LUU VAN MINH	The Muong people's world view through comparative linguistic	150
	expressions.....	

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

**MỘT VÀI GHI NHẬN VỀ DIỄN NGÔN TRẦN THUẬT
TRONG HỒI KÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM****LÊ THỊ NHIÊN***

TÓM TẮT: Bài viết phân tích một số đặc điểm trong diễn ngôn trần thuật của hồi kí cách mạng Việt Nam. Trong đó, hoạt lực trần thuật của diễn ngôn được biểu hiện thông qua việc lựa chọn hình thức mở đầu và kết thúc tác phẩm. Diễn ngôn trần thuật cũng được chú trọng thông qua việc sử dụng các thủ pháp sự thực của loại hình tư liệu. Những điều này đã tạo nên đặc trưng của trần thuật của thể loại phi hư cấu, như hồi kí.

TỪ KHÓA: Hồi kí cách mạng; diễn ngôn; nghệ thuật trần thuật; đặc điểm; thể loại.

NHẬN BÀI: 16/6/2021.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 18/8/2021

1. Đặt vấn đề

Theo A.J. Greimas và J. Courtes, trần thuật là nguyên tắc tổ chức của mọi loại diễn ngôn, chứ không phải chỉ riêng của diễn ngôn tạo hình. Cho nên, dù là thể loại hồi tưởng về những người thật việc thật trong quá khứ, diễn ngôn trần thuật của hồi kí vẫn được tác giả chú trọng đến phương diện nghệ thuật. Thời đại nhiều biến động, nhiều vấn đề xã hội phức tạp, người kể phải xác định mục đích của việc hồi tưởng, tư tưởng muốn thể hiện để lựa chọn sự việc và con người được kể, cách thức kể... một cách hiệu quả. [A. J. Greimas and J. Courtés, 1983, tr.432]. Đối với hồi kí cách mạng Việt Nam, các tác giả tạo được dấu ấn trong việc xác định mạch kể, kiến tạo câu chuyện làm tăng sự hấp dẫn đối với sự thật được kể. Họ đã phân nào thoát khỏi sự chi phối của logic khách quan để tạo logic nghệ thuật. Điều này đã làm cho những sự kiện lịch sử trở nên sống động, mang nhiều ý nghĩa, chứa đựng rõ thông điệp. Họ đã xác lập một kiểu diễn ngôn trần thuật rất riêng của thể loại phi hư cấu thông qua cách thức mở đầu và kết thúc hồi kí, việc tổ chức logic và lựa chọn hình thức của ngôn ngữ trần thuật. Chính điều này đã làm cho thể loại kí được tiếp nhận trong một diện mạo mới không bị gò ép bởi khuôn khổ cứng nhắc của mã sự thật.

2. Lựa chọn mở đầu và kết thúc hồi kí - một “hoạt lực” trong diễn ngôn trần thuật

Trong tác phẩm tự sự, chủ thể trần thuật giữ vai trò cốt yếu, kiến tạo và điều phối mọi hình thức diễn ngôn. Bởi lẽ, “*sự trần thuật tồn tại nhờ mối liên hệ với câu chuyện được triển khai trong đó (sự kiện được thuật lại), với tư cách diễn ngôn (sự kiện kể chuyện), nó tồn tại nhờ mối liên hệ với sự trần thuật đã tạo ra diễn ngôn ấy*” [G. Genette, 2010, tr.66]. Mặc dù chủ thể không hiện diện trong mọi tình huống giao tiếp, nhưng “*hoạt lực trần thuật của tác giả lại được vận dụng vào mọi chỗ trong cấu trúc ngôn từ*” [Lại Nguyên Ân, 2004, tr.147]. Đó là khả năng thu hút, lôi cuốn người đọc thông qua khả năng sử dụng ngôn ngữ, cách trần thuật hấp dẫn, linh hoạt.

Khi viết hồi kí, các tác giả phải tôn trọng tối đa sự thực, lấy sự thực làm trung tâm. Chính vì vậy, nhiều người cho rằng, ngôn ngữ của hồi kí chủ yếu là ngôn ngữ kể và diễn ngôn trần thuật không cần chú ý đến những yếu tố nghệ thuật bên ngoài sự thật. Tuy nhiên, người trần thuật đã tạo được tính vấn đề và tính hấp dẫn cho tác phẩm ngay từ mở đầu của trần thuật và tạo dư ba kể cả khi trần thuật đã chấm dứt thông qua các chức năng của ngôn ngữ. Kí ức về một thời đã qua có thể rời rạc, lẫn lộn, thế nhưng, việc tác giả lựa chọn điểm bắt đầu và kết thúc của truyện kể đã thể hiện dụng ý khi hướng người đọc theo mạch kể, gợi mở và có tính định hướng nhất định đối với người tiếp nhận.

Trước hết, hồi kí cách mạng là thể loại văn học lấy yếu tố người thật việc thật làm nòng cốt của quá trình trần thuật cho nên mở đầu và kết thúc của tác phẩm thường trùng khít với sự mở đầu và kết thúc của sự kiện. Chức năng tái hiện của ngôn ngữ được sử dụng hiệu quả. Hồi kí *Trong xà lim án*

* TS; Trường Đại học Cần Thơ; Email: ltnhien@ctu.edu.vn

chém của Phạm Hùng và Lê Văn Lương mở đầu bằng sự kiện các tù chính trị bị đưa ra Côn Đảo tháng 01 năm 1934 và kết thúc khi Cách mạng tháng Tám thành công, họ được trở về đất liền ngày 23 tháng 9 năm 1945. Hồi kí *Hai lần vượt ngục* của Trần Đăng Ninh mở đầu bằng sự kiện vượt ngục Sơn La (vượt ngục lần thứ nhất) và kết thúc bằng sự kiện vượt ngục Hỏa Lò - Hà Nội (vượt ngục lần thứ hai) thành công. Tù chính trị được trở về với tổ chức để tiếp tục sự nghiệp cách mạng. Hồi kí *Đi tìm liên lạc* của Văn Tiến Dũng mở đầu bằng sự kiện “*Chi bộ nhà tù không liên lạc được với Đảng*” và kết thúc bằng niềm vui của người cách mạng khi được “*ra đi công tác theo chỉ thị của Đảng*”. Nội dung hồi kí gói gọn chặng đường đi tìm sự liên hệ với các cơ sở Đảng gian nan của người tù chính trị. Với hình thức này, mở đầu và kết thúc không có lời dẫn dắt, người kể tập trung làm nổi bật nội dung chính được phản ánh trong tác phẩm. Đây là cách kể chuyện súc tích, đi thẳng vào những kỉ niệm, những ấn tượng sâu sắc trong cuộc đời hoạt động của người kể. Chính vì vậy, nhiều hồi kí cách mạng không đi theo kết cấu quen thuộc của thể loại tự thuật là bắt đầu từ câu chuyện thời thơ ấu của nhân vật và kết thúc là hiện tại của thời điểm kể. Sự lựa chọn của người kể đã quyết định giá trị và ý nghĩa của sự kiện được kể.

Ngoài ra, các tác giả sử dụng nhiều hình thức ngôn ngữ khác nhau để khởi sự cho diễn ngôn. Đó có thể là sự mô tả, bộc bạch niềm vui hay nỗi buồn ở hiện tại, gợi nhắc lại quá khứ thông qua một cuộc hội ngộ tình cờ của những người đồng đội. Cũng có thể, các tác giả xuất phát từ nhu cầu tự biểu lộ, khát vọng giải bày của người trong cuộc bằng các ấn tượng hay cảm nghĩ cá nhân về sự việc, con người để dẫn dắt người đọc theo mạch câu chuyện. Hình thức ngôn ngữ này tạo cho người đọc cảm nhận một sự tự nhiên, khách quan của người kể đối với hiện thực. Vì thế, hồi kí không rơi vào sự gò ép. Sự chi phối của quan điểm, ý thức hệ do đó cũng mờ nhạt. Qua cách nói của tác giả, những sự việc được lựa chọn để kể chính là tâm nguyện, mong ước được bộc bạch. Trần Huy Liệu thường chọn mở đầu hồi kí như cách người viết nghị luận nêu lên luận điểm và sẽ triển khai bằng phương thức diễn dịch. Cho nên, lời giới thiệu hứa hẹn những nội dung phong phú và thú vị sẽ được người kể cung cấp. Ngôn ngữ gợi mở và có tính thuyết phục cao. Đôi khi, các tác giả đã dùng chính tình cảm và cảm xúc của mình để bắt đầu cho sự trần thuật. Mở đầu hồi kí *Tân Trào: Thủ đô của cách mạng*, Hoàng Đạo Thúy viết: “*Không biết chiến khu địch xác ở đâu, nhưng chiến khu đã thành ra đất hi vọng của cả một dân tộc. Dựa vào uy thế của chiến khu, khắp thôn quê thành thị sống một sức mạnh phi thường, thanh niên con mắt long lanh đi vun vút, phát truyền đơn, cắm cờ đỏ, diễn thuyết giữa chợ, giết mật thám ở ngay chỗ đông người. Có lẽ chỉ còn bọn Nhật mới phải hỏi Việt Minh là ai, chứ trăm thanh niên, có lẽ tất cả là Việt Minh rảo*”. Thông qua lời giới thiệu đầy tự tin và khí thế này, tác giả đã mang đến cho người đọc cảm nhận về sự hồ hởi, tươi vui, thái độ lạc quan trong suốt tác phẩm. Như vậy, diễn ngôn vừa có vai trò giới thiệu vừa gợi thông tin sự kiện, vừa định hướng tình cảm, cảm xúc cho người đọc.

Bên cạnh đó, tác giả còn gây cho người đọc sự tò mò khi phản ánh đặc điểm, bản chất của các vấn đề. Ngôn ngữ trong trần thuật của hồi kí thường mang hai chức năng: giới thiệu và đánh giá. Sau đó, cả câu chuyện là sự minh chứng để khẳng định cho sự đánh giá ban đầu. Trần Huy Liệu đã có cách gợi dẫn thú vị khi viết: “*Trong lịch sử đấu tranh của các chính trị phạm ta tại các nhà tù dưới thời thuộc Pháp, theo chỗ tôi biết, cuộc đấu tranh ở nhà tù Sơn La tháng 5-1941 là cuộc đấu tranh lớn, gian khổ phi thường và có nhiều nét độc đáo*” (*Dưới hầm Sơn La*). Trần Huy Liệu đã dùng kinh nghiệm cá nhân và sự từng trải của mình để nêu lên cách nhìn, sự đánh giá về hiện thực, khơi gợi sự quan tâm, tò mò nơi người đọc bởi ngôn ngữ ông sử dụng ngầm ẩn chứa một lời hứa hẹn từ vị thế của người trong cuộc. Hay trong hồi kí *Tinh thần Phạm Hồng Thái*, Hoàng Quốc Việt mở đầu: “*Nhắc lại chuyện ngày xưa, tôi lại nhớ đến cả một thời nô lệ, tất cả bao nỗi cay đắng nhục nhằn của một người dân mất nước, mối thâm thù quân cướp nước. Đối với lớp người chúng tôi, tiếng bom của Phạm Hồng Thái đã có ảnh hưởng rất mạnh*”. Những dòng giới thiệu ngắn gọn nhưng chứa đựng nhiều

thông tin. Tác giả không chỉ thể hiện tâm trạng, cảm xúc trước thực tại mà còn khơi gợi để người đọc chờ đợi câu chuyện về người anh hùng Phạm Hồng Thái sẽ được kể.

Ngoài ra, các tác giả hồi kí còn sử dụng thể loại ngôn ngữ của thư từ, nhật kí, tâm tình để mở đầu diễn ngôn trần thuật, do đó, tác phẩm vừa giàu tính sự kiện vừa đậm chất trữ tình. Khi viết hồi kí *Rồi ba được vào Đảng*, tác giả Chánh Thi (cố đại tướng Nguyễn Chí Thanh) viết: “*Con ạ! Con có phúc thật. Ba nói ra không phải là vì “cá nhân chủ nghĩa” mà đem điều suy bì tị nạnh với con đâu. Con có phúc thật! Chứ hồi ba bằng tuổi con bây giờ thì làm sao mà nói hết chuyện vô phúc, chuyện cay đắng, xót xa, tủi nhục của một người nghèo dưới chế độ cũ. Cách đây gần ba mươi năm...*”. Câu chuyện bắt đầu bằng lời tâm sự tự nhiên, dung dị của một người cha. Mấy dòng mở đầu ngắn gọn ấy đã làm sống lại cả một thời kì lịch sử đen tối khi đất nước rơi vào tay kẻ thù, đồng thời, cũng gợi lên một hiện tại tốt đẹp và tương lai tươi sáng của dân tộc dưới sự lãnh đạo, dẫn dắt của Đảng. Trần Huy Liệu mở đầu hồi kí *Trên đảo Hòn Cau* bằng mấy câu thơ:

Ai đưa ta đến Hòn Cau/ Trời mây biển nước, một màu bao la/ Anh em bốn bề chung nhà/ Trên hòn đảo nhỏ ta là chủ ông

Đây là cách Trần Huy Liệu gợi ra bức tranh thiên nhiên Hòn Cau, giới thiệu về một nơi mới mà ông cùng đồng chí của mình sắp bị đưa đến. Những vần thơ đã thể hiện cái nhìn của người cách mạng trong hoàn cảnh lao tù: lạc quan, phóng khoáng pha chút dí dỏm, hài hước. Hồi kí *Nhớ lại một thời* của Tố Hữu bắt đầu bằng chương *Tuổi thơ* nhưng chương này lại mở đầu bằng hai đoạn thơ được viết khi ông đã lục tuần, bát tuần: “*Trong bài “Một nhánh xuân” đầu năm 1980 tôi đã viết:*

Năm hai mươi của thế kỉ hai mươi/ Tôi sinh ra, nhưng chưa được làm người/ Nước đã mất. Cha đã làm nô lệ.

Mừng xuân Canh Thìn vừa qua, trong bài “Tám mươi”, tôi lại viết:

Bảy mươi, tuổi hiếm người xưa/ Ta nay tám chục mà chưa thấy già/ Vẫn còn ăn nói, ngâm nga/ Còn lo việc nước, việc nhà buồn vui.

Thế là năm 2000 này tôi vừa tròn tuổi tám mươi. Ở cái tuổi này có nhiều điều đã quên, nhưng những điều đáng nhớ trong cuộc đời thì vẫn còn nguyên trong kí ức”. Đó là những lời mào đầu có tính chất suy ngẫm, sự đảo lộn thời gian cho thấy khoảng cách và giới hạn trong cuộc đời con người. Thời gian đã trôi qua khá lâu, mấy mươi năm ấy đủ dài để những kí ức xếp chồng lên nhau rồi rơi vào quên lãng. Điều đó giúp tác giả khẳng định tình cảm của mình đối với cách mạng, với đồng đội, đồng chí bởi những kỉ niệm còn nguyên vẹn trong hồi ức của nhà thơ.

Việc lựa chọn hình thức ngôn ngữ để mở đầu truyện kể đã phần nào tạo nên giá trị và sự thành công trong kết cấu trần thuật, bởi vì, ấn tượng đầu tiên bao giờ cũng rất quan trọng và có ảnh hưởng nhất định đến các quá trình tiếp theo. Sự đa dạng trong lời kể đã tạo nên sự hấp dẫn trong trần thuật; sự đan xen các loại chức năng của ngôn ngữ cũng gợi mở và định hướng người đọc, tạo nên hiệu quả thẩm mĩ đối với người tiếp nhận.

Tác giả không chỉ dụng công ở phần mở đầu mà còn chú ý lựa chọn cách thức và thời điểm để kết thúc truyện kể. Mặc dù chịu sự chi phối của yêu cầu về tính khách quan, trung thực đối với sự việc và con người được kể nhưng tác giả cũng quan tâm đến biểu hiện của một tác phẩm nghệ thuật đúng nghĩa. Trong phần kết, diễn ngôn thường mang tính trình bày những chiêm nghiệm, đúc kết về quá trình hoạt động của những người cách mạng và nêu lên những bài học quý báu để khẳng định lí tưởng cộng sản. Hồi kí *Nhật kí một chặng đường* của Lê Tùng Sơn kết thúc bằng hình thức một nhận định. Nó có sự bao quát thời kì vận động, phát triển và đi đến thành công của cách mạng Việt Nam: “*1930-1945, chặng đường ấy không thẳng tắp như một đại lộ mà khúc khuỷu quanh co nhưng vô cùng rạng rỡ. Hạnh phúc cho tôi được dâng tuổi trẻ đời mình trên bước đường về vang đó. Ôn này đối với Đảng và Bác Hồ tôi ghi mãi đến trọn đời*”. Là một người đã dâng hiến cả tuổi thanh xuân và sẽ tiếp tục dâng thân trên con đường cách mạng, Lê Tùng Sơn có những nhận định, đánh giá xác đáng

về chặng đường đã đi qua: gian khổ nhưng hào hùng. Điều này có tác động mạnh mẽ đến nhiều thế hệ thanh niên khi họ đang tiếp bước vào con đường đấu tranh bảo vệ đất nước. Cũng bằng hình thức này, trong hồi kí *Trước tòa “đại hình đặc biệt” Sài Gòn*, các tác giả đã đưa ra lời khẳng định đánh thép và giàu tính thuyết phục: “*Con đường đấu tranh cách mạng vô cùng gay go, gian khổ, lâu dài, phức tạp, nhưng chúng tôi tin tưởng sắt đá sẽ toàn thắng, và thực sự nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, đã thắng và đang thắng mọi kẻ thù, kể cả tên đầu sỏ đế quốc là đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng*”. Sau những ngày bị giam cầm và chịu đủ nhục hình trong nhà tù thực dân, Cách mạng tháng Tám thành công, Nguyễn Đức Thuận được trở về đất liền trong sự đón tiếp thân tình của đồng đội. Trong niềm cảm xúc dâng trào, khi viết hồi kí *Bất khuất*, ông đã dừng lại bằng sự khẳng định: “*Tôi đã sống vì tôi đã làm theo yêu cầu của Đảng: chiến đấu và chiến thắng*” (*Bất khuất*). Diễn ngôn mang đậm chất trữ tình, hướng nội và tạo nên sức ám ảnh đối với người tiếp nhận.

Bên cạnh đó, các tác giả còn lựa chọn kết thúc hồi kí bằng khuynh hướng gợi mở, bộc lộ niềm tin lạc quan vào sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Ngôn ngữ hướng tới chức năng tuyên truyền, cổ vũ, động viên. Tuy vậy, khi xem xét ở phương diện nghệ thuật, cách kết thúc hồi kí như vậy cũng tạo nên hiệu quả thẩm mỹ tích cực đối với người đọc. Trần Huy Liệu viết nhiều hồi kí liên quan đến quá trình ông tham gia hoạt động cách mạng. Ông đã chọn nhiều cách kết thúc khác nhau, trong đó, ông thường khép lại hồi kí bằng sự khẳng định lạc quan. Kết thúc hồi kí *Đảng Thanh niên*, Trần Huy Liệu viết: “*Chúng ta rất sung sướng nhắc lại chuyện cũ của những ngày chiến đấu đã qua và nhìn thấy rõ tiền đồ tươi sáng của dân tộc, của nhân loại, trong đó có tiền đồ của mỗi người chúng ta*”. Hồi kí *Tự học trong tù* của ông thể hiện tâm tình của người cách mạng sau khi ra tù với những lời kết luận sâu sắc: “*Cuối năm 1934, tôi từ Côn Đảo trở về trường hoạt động, rất sung sướng thấy mình đã cứng rắn, sáng suốt hơn trước vì đã được trang bị một nhân sinh quan mới, một đường lối cách mạng đúng và cộng vào đây là một số kiến thức văn hóa, một phương tiện tự học sắc bén*”. Hồi kí của Trần Huy Liệu viết ở nhiều thời điểm khác nhau về những điều ông đã trải qua trong cuộc đời. Đọc những dòng kết thúc hồi kí của ông, chúng ta thấy cả một ý chí kiên định, một thái độ sống tích cực, sôi nổi được trui rèn trong gian nan, thử thách. Tác giả đã bày tỏ những tâm sự từ tận sâu đáy lòng mình. Chính vì vậy, tình cảm ấy đã chạm đến trái tim của người đọc qua nhiều thế hệ, đặc biệt là những ai đã và đang phải gánh chịu những hậu quả của chiến tranh, những ai đã trải qua thời kì gian khó nhưng sâu nặng nghĩa tình với cách mạng.

Trong nhiều trường hợp, hồi kí sử dụng hiệu quả các tín hiệu ngôn ngữ để tăng khả năng gợi mở bất tận. Trần Hữu Dực kết thúc hồi kí *Bước qua đầu thù* bằng cuộc trò chuyện của mình và những người đồng đội: “*Có người hỏi riêng với biểu thị thiết tha lo lắng:*

- Anh bị bắt rồi, bây giờ chúng tôi phải làm thế nào đây?

Tôi đáp:

- Không được bỏ, cứ tiếp tục công việc. Làm cách mạng chứ làm gì? Việc gì đã bàn mà chưa làm xong thì làm tiếp, việc gì chưa bàn thì cùng nhau bàn. Tôi bị bắt chứ nào đã hết công việc cách mạng, hết người làm cách mạng, nào đã xong những phần mới bắt đầu. Trên đường cách mạng dù xa cách, chúng ta vẫn gần nhau và sẽ gặp nhau”.

Lời văn nửa như đối thoại, nửa như độc thoại đã mở ra một con đường phía trước của sự nghiệp cách mạng với công việc bộn bề, với niềm tin tất thắng. Hay trong hồi kí *Nhờ dân nhờ Đảng mà trưởng thành* do Nguyễn Lương Bằng kể, Thép Mới ghi, tác giả đã tạo ra một tình huống gợi mở khi khép lại hồi kí bằng cách nhắc lại kỉ niệm những ngày gặp Bác ở Thượng Hải: “*Lúc ấy, Bác đang làm việc giờ (dở?), trên bàn xếp đầy những tài liệu bằng nhiều thứ tiếng nước ngoài. Quyển sách về cuộc đời của Bác mới thật là quyển sách đáng viết nhất*”. Những hồi kí ngỡ như đã khép lại nhưng trong lòng tác giả vẫn còn bao nhiêu điều muốn nói. Điều này chính là do cuộc sống cách mạng

phong phú, con người cách mạng với nhiều phẩm chất đáng ngợi ca được hứa hẹn sẽ kể trong hồi kí của họ.

Như vậy, cách mở đầu và kết thúc hồi kí đa dạng đã tạo nên hiệu quả cao cho nghệ thuật trần thuật. Cách vào truyện, cách kết thúc vấn đề tự nhiên, không gò bó nhưng vẫn giữ được đặc trưng của mã thể loại phi hư cấu. Chính lối trần thuật này đã giúp cho hồi kí cách mạng vừa đảm bảo được tính chân thực vừa có thể vận dụng hợp lí, hiệu quả thủ pháp hư cấu trong tổ chức sự kiện lịch sử thành tác phẩm nghệ thuật.

3. Diễn ngôn hiện thực chiếm ưu thế trong trần thuật

Khi bàn về diễn ngôn, Trần Thiện Khanh cho rằng: *“diễn ngôn hiện thực tạo ra ảo ảnh đối lừa rằng nó đang nói về thế giới ở bên ngoài văn bản, nhưng thực ra nó có các quy tắc, quy ước riêng của mình”* [Trần Thiện Khanh, 2013, tr.6]. Đối với loại hình tự sự, cách thức tổ chức trần thuật có sự chi phối rất lớn đối với giá trị và ý nghĩa của các sự kiện. Bởi vì, khi nói đến diễn ngôn là đang chú ý đến những nguyên tắc của việc tổ chức hoạt động ngôn từ. Khi xem xét nghệ thuật tổ chức trần thuật của hồi kí cách mạng, lớp ngôn từ chỉ thời gian thường được chú trọng. Khi bàn về thời gian tự sự, Phương Lựu cho rằng: *“Thời gian tự sự (narrative time) còn gọi là “thời gian giả” (pseudo - temporal) theo cách nói của G.Genette, để phân biệt với thời gian của bản thân câu chuyện hoặc sự kiện được trần thuật”* [Phương Lựu, 2004, tr.112]. Thời gian trong diễn ngôn trần thuật được xác lập qua nhiều phương diện như trình tự, nhịp độ và sự khép, mở của tổ chức sự kiện.

Hồi kí cách mạng là thể loại phi hư cấu, người viết luôn phải tôn trọng lịch sử, tôn trọng tính khách quan của đối tượng. Tuy nhiên, trong chừng mực nhất định, tác giả đã xây dựng, kiến tạo hiện thực theo một mô hình riêng nhằm thể hiện tư tưởng, nhận thức. Xét ở phương diện trình tự thời gian, lớp từ chỉ trình tự tuyến tính xuất hiện dày đặc; đây là một trong những biểu hiện của tổ chức trần thuật theo logic sự thực của hồi kí cách mạng. Sự kiện được tổ chức theo mạch thời gian, tôn trọng trình tự trước sau và duy trì quan hệ nhân quả. Trong hồi kí *Trường quân chính kháng Nhật*, tác giả Hoàng Văn Thái kể lại theo trình tự tuyến tính quá trình kháng Nhật diễn ra ở nhiều tỉnh như Bắc Kạn, Cao Bằng, Thái Nguyên,... Trong đó, tác giả kể sự kiện theo các mốc thời gian cụ thể. Chẳng hạn như: *“Khoảng mồng bốn, mồng năm tháng Tám tôi cùng hai chiến sĩ tự vệ người Tây rời khỏi Tân Trào”*, *“Ngày 12 tháng Tám đến Lục Yên, dưới sự chỉ huy của tôi đã có gần đủ một trung đội vũ trang”*, *“Buổi sáng 18-8, anh Tạ Xuân Thu đã vào trong trại chúng để thương thuyết”*, *“Sáng 19 tháng Tám ta cho phép Nhật ra chợ mua bán, có người của ta đi kèm”*, *“Ngày 24 tháng 8 bọn Nhật đã cùng nhau rút khỏi Tuyên Quang”*. Các từ chỉ buổi, ngày, tháng cho thấy tính nối tiếp của hệ thống sự kiện. Tác giả đã làm sống lại không khí sôi nổi, quyết liệt của Đảng và nhân dân ta trong việc đánh đuổi quân Nhật. Nguyễn Tạo chọn cách tổ chức câu chuyện theo trình tự thời gian tuyến tính để kể lại một chặng đường hoạt động đầy khó khăn, thử thách trong hồi kí *Chúng tôi vượt ngục*; Lê Tùng Sơn chọn phương thức ghi chép trong hồi kí *Nhật kí một chặng đường*. Logic sự thực được thể hiện ở sự tuân thủ diễn biến của sự việc trong hiện thực. Điều này đã tạo cho hồi kí có mạch truyện tự nhiên, dễ theo dõi và dễ nắm bắt các quá trình của sự kiện. Đồng thời, đây cũng là một trong những phương diện đặc trưng của trần thuật phi hư cấu, trong đó, người kể sử dụng chất liệu chính là trải nghiệm của cuộc đời mình như hồi kí. Đối với kiểu trần thuật này, sự dụng công của tác giả thể hiện ở việc lựa chọn sự kiện tiêu biểu và đảm bảo sự phù hợp, liền mạch trong truyện kể.

Bên cạnh đó, logic sự thực còn được thể hiện ở chỗ các tác giả hồi kí cách mạng thể hiện sự kiện theo logic của thế giới chủ quan. Trong khi tái hiện hiện thực lịch sử, mỗi người kể đều chịu sự chi phối bởi giới hạn của góc nhìn và khả năng nắm bắt hiện thực. Tác giả hồi kí không phải là người có thể chứng kiến tất cả hiện thực rộng lớn của lịch sử. Trong nhiều hồi kí cách mạng, tự sự được tổ chức theo hình thức ghép nối các mảng hiện thực có mối quan hệ lẫn nhau để tạo nên sự hoàn chỉnh cho câu chuyện. Hồi kí thường xuất hiện lớp từ ngữ bọc lộ cá thể - người kể vừa trần thuật những

điều chỉnh mình trải nghiệm, vừa kể lại một câu chuyện của người khác để làm sáng tỏ lập luận của mình. Trong hồi kí *Người đi tìm đường cứu nước*, nhiều câu chuyện lồng ghép vào nhau tạo nên truyện về những ngày bôn ba tìm đường cứu nước của người thanh niên Nguyễn Văn Ba (tức Chủ tịch Hồ Chí Minh). Trần Dân Tiên là người kể chuyện thứ nhất, kể lại những câu chuyện đã được nghe từ những người khác để tạo nên một cốt truyện hoàn chỉnh. Đó là câu chuyện của một trí thức ở Sài Gòn kể về ý định xuất dương của Bác; câu chuyện của ông Mai ở Hải Phòng về những ngày Bác làm bồi tàu trên chiếc tàu sang Pháp; câu chuyện của ông Dân ở Nha Trang khi gặp gỡ và sống cùng Bác ở Pháp; câu chuyện của ông Bốn ở Quỳnh Lâm khi Bác lên tàu đi sang các nước Phi châu; câu chuyện của ông Nam khi Bác sống ở nước Anh, nhằm mục đích nhấn mạnh những khó khăn gian khổ trong hành trình cứu nước và sự kiên trì của người cách mạng. Tác giả là người kết nối hiện thực trong phạm vi tư liệu và sự am hiểu của mình. Các sự kiện được sắp xếp trong mối quan hệ nhất định tạo nên tính nhất quán của truyện kể. Như vậy, các sự kiện tuy có mối quan hệ lỏng lẻo, rời rạc nhưng được tổ chức thành một câu chuyện nhằm thể hiện một ý nghĩa nào đó. Đồng thời, các sự kiện này được tổ chức xoay quanh điểm nhìn của một cá thể.

Để tạo hiệu quả cao trong việc tổ chức trần thuật theo logic của sự thực, các tác giả hồi kí cách mạng đã sử dụng các thủ pháp miêu tả sự thực của loại hình tư liệu như điều tra, thống kê, tin tức - báo chí, ... Hồi kí cách mạng là thể loại văn học tái hiện sự kiện lịch sử bằng tư liệu. Vì vậy, thủ pháp miêu tả của loại hình tư liệu là một dấu hiệu đặc thù trong ngôn ngữ trần thuật của hồi kí cách mạng.

Trong hồi kí, ngôn ngữ sử liệu được sử dụng như một cách thức để người kể phơi bày hiện thực của quá khứ. Trần Huy Liệu nhắc đến sự kiện làm thay đổi cuộc đời của thế hệ nhà Nho đó là năm 1915, khoa thi Hương cuối cùng được tổ chức ở Nam Định. Trần Huy Liệu còn đưa vào trong hồi kí ý kiến của nhiều người lúc bấy giờ về sự kiện này để nhấn mạnh bản chất của vấn đề: *“Đến đây những nhà Nho như cha tôi càng tin rằng: cái thủ đoạn thâm độc của quân giặc là muốn tiêu diệt ta bằng cách bỏ khoa cử, bỏ chữ Nho để dân ta sống một cách vô đạo”* (Những ngày của Khổng sơn Trình). Từ một sự kiện đã diễn ra trong lịch sử khoa cử ở nước ta, Trần Huy Liệu nhắc đến trong hồi kí như một cách để minh chứng về những thủ đoạn của kẻ thù. Ông không chỉ bộc bạch về cuộc đời thăng trầm trên đường công danh của dòng họ mình mà còn cho thấy rõ sự tác động của sự kiện này đối với trí thức Nho học lúc bấy giờ từ góc độ của một nạn nhân.

Bên cạnh đó, các số liệu cũng được các tác giả sử dụng trong trần thuật để tạo độ tin cậy và sự chính xác cho các thông tin được cung cấp. Khi lí giải nguyên nhân chọn sông Quao làm nơi đặt cơ quan làm việc, Trần Hữu Dực nhớ rõ: *“Trại sông Quao rộng độ 50 héc-ta, nằm dọc theo đường xe lửa xuyên Đông Dương, cách tháp Chàm 5 cây số về phía Nam. Ở đoạn này, quốc lộ số 1 chạy rẽ về mạn biển, thẳng vào thị xã Phan Rang. Song song với đường xe lửa còn có một đường hàng tỉnh nằm sát ngay ranh giới phía Tây của trại. Thêm vào đó, từ quốc lộ số 1 có một đường mòn chạy xuyên qua giữa trại, vắt ngang đường xe lửa đi lên mạn trên. Con sông Quao là ranh giới phía Bắc”* (Bước qua đầu thù). Tác giả còn nêu rõ, đất đai ở đây màu mỡ, cây cối xanh tốt, rậm rạp, là nơi có địa hình, địa thế thuận tiện cho hoạt động cách mạng. Khi miêu tả một đối tượng, Trần Huy Liệu cũng cung cấp các số liệu chính xác, cho thấy sự tìm hiểu tỉ mỉ. Trong *Dưới hầm Sơn La*, căn hầm ở gần nhà bếp được phác họa: *“qua 21 bậc gạch mới lên tới mặt đất. Hầm chỉ có một cửa thông ra ngoài, chặn bằng một song sắt và một tấm cửa sắt nặng nề. Dưới hầm sâu tới mò có 8 phòng để nhốt những người bị phạt, trong đó có 7 phòng, theo lệ thường chỉ nhốt được một người và một phòng ở ngoài cùng, nhốt 4 người”* (Trần Huy Liệu). Các con số không chỉ chứa thông tin mà còn thể hiện tư duy của người kể. Trong logic của sự trần thuật, tác giả hồi kí không chỉ kể mà còn miêu tả, minh chứng cụ thể. Chính vì vậy, người kể đã tạo cho người đọc sự tin cậy nhất định đối với những điều đã được kể.

Nhìn chung, diễn ngôn sự thực là một đặc điểm trong nghệ thuật trần thuật của hồi kí cách mạng Việt Nam. Đặc điểm này thể hiện rõ sự chi phối của yêu cầu phản ánh “người thật việc thật” trong thể loại phi hư cấu nói chung, hồi kí cách mạng nói riêng. Sự kiện lịch sử được sử dụng như một phương tiện cho quá trình hồi tưởng. Yếu tố chi phối diễn ngôn trần thuật chính là trường quan sát của tác giả đối với những điều đã xảy ra trong quá khứ. Ngoài ra, người kể có đủ thời gian để nhìn nhận, đánh giá các sự việc, tạo nên một sự hợp lí nhất định về mối quan hệ cũng như ý nghĩa của sự thực.

4. Kết luận

Trong hồi kí cách mạng, diễn ngôn trần thuật thể hiện rõ đặc trưng của thể loại thông qua lối viết, hình thức ngôn ngữ được sử dụng để tạo ra thông điệp. Nó như một kiểu đối thoại đặc biệt giữa quá khứ với hiện tại, trong đó người kể chuyện đóng vai trò là kênh truyền đạt, tái hiện, miêu tả và bình luận, đánh giá. Họ lựa chọn thời điểm để bắt đầu và kết thúc diễn ngôn để bộc lộ hệ tư tưởng dưới sự chi phối của trạng thái tri thức và văn hóa cách mạng. Tác giả cũng đã vận dụng các thể loại diễn ngôn đa dạng như diễn ngôn lịch sử, diễn ngôn báo chí - tư liệu, diễn ngôn khoa học... để làm tăng khả năng biểu hiện và gợi mở của các sự kiện được trần thuật. Ngoài ra, thông qua cách bố trí, sắp xếp các sự kiện bằng quan điểm và trải nghiệm với vai trò cá nhân, các tác giả đã làm sống lại những năm tháng đặc biệt trong lịch sử cách mạng dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Lại Nguyên Ân (2004), *150 thuật ngữ văn học*. Hà Nội. Nxb Đại học Quốc gia.
2. G. Genette. (2010), *Biên giới của tự sự*. Những vấn đề lí luận văn học phương Tây hiện đại - Tự sự học kinh điển. Hà Nội. Nxb Văn học.
3. Trần Thiện Khanh, Chủ nhật, 30 Tháng 6 2013 19:06, *Bước đầu nhận diện diễn ngôn, diễn ngôn văn học, diễn ngôn thơ*, <http://lyluanvanhoc.com>
4. Phương Lưu (2004), “*Bút kí về tự sự học*”, *Tự sự học - một số vấn đề lí luận và lịch sử* (Phần 1) (tr.109-115). Hà Nội. Nxb Đại học Sư phạm.

Tiếng Anh

5. J. Greimas and J. Courtés (1983), *Semiotics and language: an analytical dictionary*, Translated by Larry Christ, Daniel Patte, James Lee, Edward McMahonII, Gary Phillips, & Michael Rengstorf. Bloomington, IN: Indiana University Press, 1983. Pp. 432.

Some notes on narrative discourse in Vietnamese revolutionary memoirs

Abstract: The article analyzes a number of features in the narrative discourse of the Vietnamese revolutionary memoirs. Among these features, the narrative power of discourse is manifested through the choice of the opening and ending form of the work. Narrative discourse is also emphasized through the use of the truth tricks of the material type. These things characterize the narrative of the non-fiction genre, like the memoirs.

Key words: revolutionary memoirs; discourse; narrative; characteristics; category.